

Bản án số: 102/2025/HS-ST
Ngày 20/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Quân

2. Ông Bùi Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Phụng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị A, tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; sinh ngày 20/02/1986, tại tỉnh Gia Lai; Hộ khẩu thường trú: Số A N, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn T (sinh năm 1964) và bà Đào Thị L (sinh năm 1967); hoàn cảnh gia đình: Có chồng và có 02 người con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng 18 ngày tù về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 126/2017/HSST ngày 25/12/2017), đã được xóa án tích (BL 245-253).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; sinh ngày 31/8/2004, tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: 215/12 L, khóm V, phường C, Thành phố C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Hoàng S (sinh năm không rõ) và bà Lý Thị Ngọc H1 (sinh năm không rõ); hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thanh P, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/01/1990, tại tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Không; Nơi ở hiện nay: 1 N, Phường B,

quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Hoàng L1 (sinh năm 1976); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 02/02/2021), chấp hành xong ngày 28/11/2022 (BL 326-329).

Nhân thân:

+ Bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” (theo Bản án số 206/2008/HSST ngày 26/6/2008), đã xóa án tích (BL 314-319).

+ Bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” (theo Bản án số 93/2015/HSST ngày 27/3/2015), đã xóa án tích (BL 320-325).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: 1 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Tú T1, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ A, Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: 1 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hồ Chí K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 100/17 T, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A1-48.13 V, số B T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng cuối tháng 08/2024, Nguyễn Thị A nảy sinh ý định giới thiệu gái bán dâm đi bán dâm cho khách mua dâm để lấy tiền hưởng lợi. A thỏa thuận với nhóm gái bán dâm bao gồm Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thị Tú T1 đi bán dâm cho A, được A trả công 30.000.000 đồng/tháng/gái bán dâm và cho ở tại nhà số A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do A thuê. A quy định giá bán dâm giao động từ 500.000 đồng/lần quan hệ tình dục trong 30 phút; 1.000.000 đồng/2 lần quan hệ tình dục trong 70 phút; 3.000.000 đồng khi gái bán dâm qua đêm, tiền bán dâm sẽ được khách mua dâm đưa trực tiếp cho gái bán dâm rồi gái bán dâm về đưa lại cho A. Đến tháng 09/2024, A thuê Nguyễn

Ngọc H làm nhân viên trực điện thoại từ 12 giờ đến 20 giờ hàng ngày, A trả công cho H 200.000 đồng/ngày. Hân có nhiệm vụ đăng hình gái bán dâm trên trang web “www.gaigu28.tv” sử dụng tài khoản zalo tên “bánh bèo” để thỏa thuận với khách mua dâm về việc lựa chọn gái bán dâm, giá mua dâm và thông báo địa điểm cho N, H2, T1 khi có khách đồng ý mua dâm. A thuê Trần Thanh P chở gái đi bán dâm, A trả công cho P bằng việc cho P ở chung nhà do A thuê mà không phải trả tiền, gái bán dâm sẽ tự trả tiền xe cho P khi đi bán dâm cho khách.

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 02/10/2024, Nguyễn Ngọc H thỏa thuận với Hồ Chí K mua dâm Nguyễn Thị Mỹ H2 với giá 1.000.000 đồng/02 lần quan hệ tình dục trong 70 phút tại Tòa nhà A, chung cư V, số B T, phường B, Quận A. Hân liên lạc cho H2 và H2 đã gọi Trần Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 59X3-950.21 chở H2 đến địa chỉ trên để bán dâm cho K. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an phường B, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính tại căn hộ A - Vinhome G, số B T, phường B, Quận A thì phát hiện Hồ Chí K và Nguyễn Thị Mỹ H2 đang có hành vi mua bán dâm nên đã đưa về trụ sở điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của A, H, P phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản xác định địa điểm, biên bản đối chất, nhận dạng, biên bản tạm giữ đồ vật và xác nhận bản ảnh đối với vật chứng thu giữ, bản ảnh tin nhắn; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập (BL 76-362).

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) vỏ bao cao su, 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng;
- 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Trần Thanh P chở Nguyễn Thị Mỹ H2 đến chung cư A 1, Vinhome G bán dâm cho Hồ Chí K.
- Thu giữ của Hồ Chí K số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng là tiền mua dâm của Hồ Chí K.

Thu giữ của Nguyễn Thị A 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, imei: 358457884994864.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu xanh, imei 1: 351302648571300, imei 2: 351302648571318.

Thu giữ của Trần Thanh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, imei 1: 862219063193000, imei 2: 862219063193018.

Hiện các vật chứng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Quận Q theo Phiếu nhập kho vật chứng số 21/2025/PNK-THAHS ngày 08/01/2025 (BL 374).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-Q1 ngày 21 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo xin tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Thị A nộp 7.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc H nộp 2.000.000 đồng, Trần Thanh P 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thị A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024. Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024. Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thanh P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Thanh P 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024. Buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với 02 (hai) vỏ bao cao su, 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- + Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Trần Thanh P chở Nguyễn Thị Mỹ H2 đến chung cư A 1, Vinhomes G bán dâm cho Hồ Chí K nên đề nghị tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án;

- + Đối với 1.000.000 (một triệu) đồng là tiền mua dâm của Hồ Chí K nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, imei: 358457884994864, thu giữ của Nguyễn Thị A, xét đây là điện thoại di động A sử dụng để tổ chức hoạt động môi giới mại dâm nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu xanh, imei 1: 351302648571300, imei 2: 351302648571318 thu giữ của Nguyễn Ngọc H, xét đây là điện thoại di động H liên lạc với khách mua dâm và gái bán dâm nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, imei 1: 862219063193000, imei 2: 862219063193018 thu giữ của Trần Thanh P, xét đây là điện thoại di động P liên lạc chở gái bán dâm đi bán dâm nên đề nghị tịch thu sung

vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Thị A nộp 7.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc H nộp 2.000.000 đồng, Trần Thanh P 200.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì khác.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, cùng diễn biến tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào ngày 02/10/2024 tại căn hộ A - 41.04 Vinhomes G, số B T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Nguyễn Thị Mỹ H2 thực hiện việc bán dâm cho Hồ Chí K với giá 1.000.000 đồng/02 lần quan hệ tình dục trong 70 phút. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” quy định tại Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Xét, hành vi môi giới mại dâm của các bị cáo là có tổ chức, trong đó A có vai trò chủ mưu, cầm đầu khi A thỏa thuận với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thị Tú T1 đi bán dâm cho A, được A trả công 30.000.000 đồng/tháng/gái bán dâm và cho ở tại nhà số A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do A thuê, A còn quy định giá bán dâm, cách thức giao nhận tiền bán dâm, A còn thuê thêm H và P để phụ giúp. Nguyễn Ngọc H có nhiệm vụ trực điện thoại (12h–20h), đăng hình gái bán dâm lên trang, sử dụng Zalo “Bánh bèo” để thỏa thuận với khách, nhận lương 200.000 đồng/ngày. Trần Thanh P có nhiệm vụ chở gái bán dâm đến địa điểm, được ở miễn phí trong nhà A thuê, được gái bán dâm tự trả tiền xe.

[2.3] Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngoài lời khai của các bị cáo về việc Trần Thị Tú T1 tham gia bán dâm do A môi giới từ ngày 21/8/2024 đến thời điểm A bị bắt, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định được người mua dâm, địa điểm, số tiền mua bán dâm từng lần do Trần Thị Tú T1 được nhóm A môi giới. Đồng thời, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra làm rõ thời gian, địa điểm, giá, thỏa thuận cụ thể khác khi Nguyễn Thị A hoặc Nguyễn Ngọc H thỏa thuận môi

giới cho Hồ Chí K mua dâm Trần Thị Tú T1 trước lần vào ngày 02/10/2024. Tuy nhiên, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong phạm vi giới hạn xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.4] Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định hành vi của Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội và nếp sống văn minh, lành mạnh nên cần có hình phạt tương ứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Xét về vai trò của các bị cáo đồng phạm có tổ chức, cụ thể: A là người chủ mưu, tổ chức hoạt động môi giới mại dâm, H là người giúp sức cho A trong việc liên hệ với khách mua dâm và gái bán dâm, P giúp sức cho A trong việc chở gái bán dâm đi bán dâm. Do đó, khi lượng hình đối với các bị cáo cần có sự phân hóa phù hợp với từng vai trò của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần nhắc bị cáo Nguyễn Thị A và Trần Thanh P có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo A từng bị xét xử 01 lần về tội “Đánh bạc”, bị cáo P từng bị xét xử 02 lần về tội “Cướp tài sản” và “Bắt người trái pháp luật”.

[6] Đối với Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị Mỹ H2, Trần Thị Tú T1, Hồ Chí K có hành vi mua, bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với N, H2, T1, K là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần nhắc mức độ hành vi phạm tội và tình hình tài sản của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị A và Trần Thanh P.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 02 (hai) vỏ bao cao su, 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.2] Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Trần Thanh P chở Nguyễn Thị Mỹ H2 đến chung cư A 1, Vinhomes G bán dâm cho Hồ Chí K nên cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án;

[8.3] Đối với 1.000.000 (một triệu) đồng là tiền mua dâm của Hồ Chí K nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 14 Promax, imei: 358457884994864, thu giữ của Nguyễn Thị A, xét đây là điện thoại di động A sử dụng để tổ chức hoạt động môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[8.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu xanh, imei 1: 351302648571300, imei 2: 351302648571318, thu giữ của Nguyễn Ngọc H, xét đây là điện thoại di động H liên lạc với khách mua dâm và gái bán dâm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[8.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, imei 1: 862219063193000, imei 2: 862219063193018 thu giữ của Trần Thanh P, xét đây là điện thoại di động P liên lạc chờ gái bán dâm đi bán dâm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.7] Tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là tiền có được từ hoạt động môi giới mại dâm gồm: Nguyễn Thị A nộp 7.000.000 (bảy triệu) đồng, Nguyễn Ngọc H nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng, Trần Thanh P (hai trăm nghìn) 200.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Thị A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị A nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Trần Thanh P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024.

Buộc bị cáo Trần Thanh P nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

+ Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Thị A nộp 7.000.000 (bảy triệu) đồng, Nguyễn Ngọc H nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng, Trần Thanh P 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) vỏ bao cao su, 01 (một) bao cao su, tình trạng: đã qua sử dụng;

+ Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu mộc tròn đỏ của CACSDT - CAQ1, bên trong có: 01 (một) điện thoại hiệu iPhone 14 Promax, imei: 358457884994864, tình trạng: Nguyên niêm phong, đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu mộc tròn đỏ của CACSDT - CAQ1, bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu xanh, imei 1: 351302648571300, imei 2: 351302648571318, tình trạng: Nguyên niêm phong, đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu mộc tròn đỏ của CACSDT -CAQ1, bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12, imei 1: 862219063193000, imei 2: 862219063193018, tình trạng: Nguyên niêm phong, đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong;

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 21/2025/PNK-THAHS ngày 08/01/2025 của Công an Q)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Ngọc H, Trần Thanh P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
(1) **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp. HCM (1)
- VKSND Quận 1, Tp. HCM (3)
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM (1)
- Phòng PV 06-CATPHCM (1)
- Bị cáo (3)
- NCQL,NVLQ (4)
- Cơ sở tạm giữ (3)
- THAHS (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (T/20) (4)

Trần Thị Quế Hương